

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG HINH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v tranh chấp: Xin Ly Hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN**  
***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương Lan;
2. Ông Phạm Hồng Thái.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm M 13, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn N/4, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện SH ngày 09/3/2012. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất hòa, chị Th nghi kỵ anh M không chung thủy nên đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại Nghệ An sống từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thời gian ly thân đã dài nên chị Th khởi kiện xin ly hôn anh M.

Về con chung: Chị Th và anh M có hai con chung là Nguyễn Thị Như N sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Văn T sinh ngày 18/10/2013. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

*Quá trình tòa án giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: thống nhất với chị Hoàng Thị Th về quan hệ hôn nhân, có hai con chung, không có tài sản, xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do không hợp nhau, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, đồng ý giao hai con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn M cư trú tại Thôn N/4, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th có đơn xin không hòa giải và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cả anh M và chị Th đều thừa nhận quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Th đề nghị ly hôn, anh M đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn M được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Th và anh M đều thừa nhận có hai con chung là là Nguyễn Thị Như N sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Văn T sinh ngày 18/10/2013. Chị Th yêu cầu được nuôi cả hai con, anh M đồng ý và phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của hai con, nên Hội đồng xét xử cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc chị Th không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên ghi nhận.

Theo quy định của pháp luật, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của các con, khi cần thiết chị Th và anh M đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn trình bày thống nhất là không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

**Về con chung:** Giao cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Thị Như N sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Văn T sinh ngày 18/10/2013 cho đến khi các con T niên và có khả năng lao động. Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn M đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Về tài sản chung:** Không có.

**Về án phí:** Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0001223 ngày 12/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, chị Hoàng Thị Th đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Ly;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Đông**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

